

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT – TỈNH QUẢNG NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Xuân Giới;

2. Ông Nguyễn Văn Giới.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn một số quy định về lãi, lãi suất.

Căn cứ: khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1, 5 Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV; Địa chỉ: Số 89 LH, phường LH, quận DD, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV. Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý. Người được ủy quyền lại: ông Đinh Công Đ - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn:

Chị Trần Thị Th; địa chỉ: khu HP, phường ND, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Trần Duy Đ; địa chỉ: thôn AB, xã TA, thị xã ĐT tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấm dứt Hợp đồng cho vay số LN2012243200593 (Giải ngân theo số LD20366022388) ngày 29/12/2020 và Hợp đồng thẻ tín dụng số 374-P-9566700 (thẻ tín dụng MC Platinnum) ngày 31/12/2020

2.2. Về số tiền nợ: Tính đến hết ngày 27/9/2022, bà Trần Thị Th và ông Trần Duy Đ còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay số LN2012243200593 (Giải ngân theo số LD20366022388) ngày 29/12/2020, số tiền 7.926.188.163 đồng, trong đó: số tiền gốc phải trả là 6.100.000.000 đồng, số tiền lãi phải trả 1.687.763.270 đồng, phạt chậm trả lãi là 138.424.893 đồng

- Hợp đồng thẻ tín dụng số 374-P-9566700 (thẻ tín dụng MC Platinnum) ngày 31/12/2020, số tiền 169.909.723 đồng, trong đó: số tiền gốc phải trả là 97.983.155 đồng, số tiền lãi phải trả 71.926.567 đồng

Tổng dư nợ gốc và lãi phải trả theo 02 (hai) hợp đồng là 8.096.097.886 đồng trong đó số tiền gốc phải trả là 6.197.983.155 đồng, số tiền lãi phải trả 1.759.689.837 đồng (bao gồm lãi trong hạn là 64.127.106 đồng, lãi quá hạn là 1.695.562.731 đồng), phạt chậm trả lãi là 138.424.893 đồng

2.3. Phương án trả nợ như sau: đến hết ngày 31/12/2022, bà Trần Thị Th và ông Trần Duy Đ phải trả hết toàn bộ số tiền là 8.096.097.886đ (tám tỷ không trăm chín mươi sáu triệu không trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng), trong đó số tiền gốc phải trả là 6.197.983.155đ (sáu tỷ một trăm chín mươi bảy triệu chín trăm tám mươi ba nghìn một trăm lăm mươi năm đồng), số tiền lãi phải trả 1.759.689.837đ (một tỷ bảy trăm năm mươi chín triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng); bao gồm lãi trong hạn là 64.127.106 đồng, lãi quá hạn là 1.695.562.731 đồng, phạt chậm trả lãi là 138.424.893 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

2.4. Kể từ ngày 28/9/2022 trở đi, bà Trần Thị Th và ông Trần Duy Đ phải tiếp tục trả lãi Ngân hàng VPBank đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay số LN2012243200593 ngày 29/12/2020 và Hợp đồng thẻ tín dụng số 374-P-9566700 (thẻ tín dụng MC Platinnum) ngày 31/12/2020 cho đến khi bà Th, ông Đ trả hết nợ.

2.5. Trường hợp bà Trần Thị Th và ông Trần Duy Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 056089 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 05025, tại địa chỉ khu Yên Trung, phường Yên Thọ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh do Ủy ban nhân dân thị xã ĐT cấp ngày 29/9/2017 cho ông Trần Xuân Quỳnh và ngày 12/10/2018 tại phòng tài nguyên và môi trường thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh - Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, đăng ký sang tên cho bà Trần Thị Th để thu hồi nợ, theo hợp đồng thế chấp số LN2012243200593 ký ngày 29/12/2020 theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ nghĩa vụ trả nợ thì bà Trần Thị Th và ông Trần Duy Đ phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV

2.6. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ hết 10.000.000đ (mười triệu đồng). Bà Trần Thị Th và ông Trần Duy Đ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV đã nộp tạm ứng số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Do đó, bà Th và ông Đ phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), theo biên bản giao nhận ngày 27/9/2022 tại Tòa án nhân dân thị xã ĐT.

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Trần Thị Th và ông Trần Duy Đ không trả số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.7. Về án phí: bà Trần Thị Th và ông Trần Duy Đ phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền 116.096.000đ (một trăm mười sáu triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng)

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV 57.342.000đ (năm mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0009241 ngày 10/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát thị xã ĐT;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Như Quỳnh